

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG THỦY LƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 357 /BC-UBND

Thủy Lương, ngày 20 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển Kinh tế - Xã hội năm 2023
và Kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội năm 2024**

PHẦN THỨ NHẤT

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

Năm 2023, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự chỉ đạo điều hành của UBND phường cùng với sự nỗ lực cố gắng của các ban, ngành và nhân dân, phường Thủy Lương đã đạt và vượt mức 14/14 chỉ tiêu chủ yếu đề ra, trong đó có những kết quả nổi bật trên các lĩnh vực như sau:

I. LĨNH VỰC KINH TẾ

Nhịp độ tăng trưởng kinh tế năm 2023 ước đạt 7,5%. Tổng giá trị sản xuất ước đạt 1.159,485 tỷ đồng, đạt 110,45% kế hoạch; trong đó: thương mại - dịch vụ đạt 614,903 tỷ đồng; tiểu thủ công nghiệp - xây dựng đạt 436,362 tỷ đồng; nông nghiệp đạt 108,220 tỷ đồng. Thu nhập bình quân đầu người ước đạt 64 triệu đồng/người/năm.

1. Dịch vụ

Tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ ước 614,903 tỷ đồng, đạt 112%, nhịp độ tăng trưởng đạt 9%/năm. Các ngành dịch vụ được quan tâm đầu tư nhất là dịch vụ y tế, vận tải, xăng dầu, ga, siêu thị ...ngày càng phát triển, các dịch vụ về ăn uống, giải khát, giáo dục & đào tạo, điện gia dụng, dịch vụ vật tư nông nghiệp có nhiều tiến bộ, cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất và phục vụ đời sống của nhân dân.

2. Tiểu thủ công nghiệp - xây dựng

Giá trị các ngành TTCN – XD ước đạt 436,362 tỷ đồng, đạt 110% kế hoạch, tốc độ tăng trưởng 6%/năm. Các ngành nghề TTCN được duy trì và phát triển nhất là đồ gỗ mỹ nghệ, trang trí nội thất, xây dựng, vận tải hàng hóa... tạo nhiều việc làm cho hàng trăm lao động và nâng cao thu nhập, với mức lương 6 – 10trđ/người/tháng.

3. Nông nghiệp

Giá trị sản xuất các ngành Nông - Lâm - Thủy sản ước đạt 108,220 tỷ đồng, đạt 104% kế hoạch, tốc độ tăng trưởng 4%.

Lĩnh vực nông nghiệp tiếp tục có đóng góp quan trọng góp phần ổn định đời sống nhân dân. Sản xuất nông nghiệp theo hướng tập trung, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ

thuật, công nghệ, đưa các giống cây trồng có giá trị kinh tế cao và cơ giới hóa vào sản xuất để tăng năng suất, giá trị thu nhập trên đơn vị diện tích. Giá trị sản xuất các ngành Nông - Lâm - Thủy sản ước đạt 108,220 tỷ đồng đạt 104% kế hoạch, tốc độ tăng trưởng 4%.

Tổng diện tích gieo trồng 515ha, đạt 100% kế hoạch, năng suất bình quân 63,35 tạ/ha (trong đó lúa chất lượng cao diện tích 297 ha, chiếm 57,67% chủ yếu là các giống lúa J02, DB6, HG244). Rau đậu các loại 52 ha (trong đó có 1,3ha trồng theo mô hình rau sạch tại vùng Cồn Khe) sản lượng đạt gần 3.414 tấn (trong đó sản lượng lúa 3.262,7 tấn, các loại đậu, lạc ... là 151,95 tấn). Một số mô hình tiêu biểu, có hiệu quả cao như nấm rơm, rau đậu các loại, máy cuộn rơm, dịch vụ nông nghiệp thủy canh.

Chăn nuôi tiếp tục duy trì ổn định. Công tác phòng chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm được chỉ đạo quyết liệt, không để dịch bệnh nguy hiểm xảy ra (số lượng vắc xin đại chó đã tiêm 430/450 con đạt tỷ lệ 95,5%, vắc xin Tam liên lợn đã tiêm 150/150 con đạt tỷ lệ 100%, vắc xin Tụ huyết trùng trâu bò 110/100 con đạt 110%, vắc xin Lở mồm long móng đã tiêm 150/150 con đạt tỷ lệ 100%, vắc xin viêm da nổi cục đã tiêm 125/125 liều đạt 100%, đã tiêm 2500 liều vắc xin dịch tả vịt chạy đồng và 2500 liều vắc xin cúm cho vịt chạy đồng).

Nuôi trồng thủy sản: Mô hình trồng sen, kết hợp sen – cá đem lại hiệu quả cho bà con nông dân, với tổng diện tích hơn 5 ha.

Công tác thủy lợi, giao thông nội đồng đã được quan tâm đầu tư để phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp với kinh phí trên 100trđ (đã nâng cấp, sửa chữa mương bê tông; nạo vét hói Lễ Tết, Cửa Miệu, Hạ Bầu Dừa, Quai Vạt, mương Ruộng Đạo, Văn Thánh để phục vụ cho công tác tưới tiêu; triệt phá cây Mai Dương, vớt bèo ở trạm bơm Bàu Đông, trạm bơm Lương Văn, kênh Nội Đội, hói Cửa Miệu,...).

4. Công tác tài chính ngân sách

a. Thu ngân sách trên địa bàn đạt kết quả cao; công tác quản lý tài chính ngân sách ngày càng đi vào nề nếp. Tổng thu: 16.336.782.527đ. Trong đó:

- Thu cân đối qua ngân sách	: 7.338.298.819đ, đạt 121%.
- Khoản thu 100% tại phường	: 608.465.286đ, đạt 124%.
+ Thu thuế phi nông nghiệp	: 160.020.248đ đạt 213%.
+ Phí lệ phí	: 68.932.600đ đạt 91,9 %
+ Quỹ đất 5% & hoa lợi	: 379.512.438đ đạt 111%
- Thu bổ sung và điều tiết	: 6.729.833.533đ, đạt 120%
+ Thu BS cân đối	: 3.976.500.000đ đạt 100%
+ Thu theo tỷ lệ	: 2.454.833.533đ đạt 171%
◎ Thu cấp QSD đất	: 1.391.581.083đ, đạt 139%
◎ Thuế TNDN, VAT	: 727.284.184đ, đạt 242%
◎ Thuế hộ KD cá thể	: 335.968.266đ, đạt 258%

+ Thu BS có mục tiêu	: 298.500.000đ, đạt 180%
b. Thu chuyên nguồn:	: 8.998.483.708 đ
+ Nguồn đầu tư XDCB	: 8.662.124.945đ
+ Chuyển cải cách tiền lương	: 336.358.763đ

c. Chi ngân sách đã đáp ứng được các nhu cầu thiết yếu cho nhiệm vụ chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển. Tổng chi: 9.478.708.860đ. Trong đó:

- Chi xây dựng xây dựng cơ bản	: 4.205.900.000đ, đạt 420%.
- Chi thường xuyên	: 5.272.808.860đ, đạt 106%.

d. Công tác thu thuế: UBND phường đã tích cực phối hợp với chi cục thuế Hương Phú triển khai thực hiện công tác thu các loại thuế trên địa bàn đạt kết quả cao như thuế xây dựng nhà ở, thuế môn bài, thuế kinh doanh, thuế phi nông nghiệp.

II. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI, XÂY DỰNG, ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Kết cấu hạ tầng tiếp tục được hoàn thiện

Thực hiện tốt các giải pháp huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất và đời sống. Các công trình giao thông, thủy lợi, các công trình văn hóa, xã hội được đầu tư, từng bước hoàn thiện và phát huy hiệu quả. Tổng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn phường 16.150 tỷ đồng (trong đó vốn thị xã 4 công trình: 8,7 tỷ đồng, phường 9 công trình: 7,450 tỷ đồng).

Mạng lưới giao thông tiếp tục được xây dựng, nâng cấp khá đồng bộ. Trong năm 2023 năm đã tập trung hoàn thành nhiều công trình, dự án trọng điểm, tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương như đường Bùi Huy Bích, đường Trần Hữu Tước, đường Bùi Thiện Ngô, với tổng số tiền 10,1 tỷ đồng.

Hệ thống kênh mương tiếp tục được xây dựng, nâng cấp phục vụ có hiệu quả, công tác sản xuất và phòng chống lụt bão trên địa bàn như đê bao Hà Cui giai đoạn 3, đê bao Hà Cạn, Nhà Thương, kiên cố hóa kênh mương hai Bàu Đông – Tây với tổng số tiền 4,39 tỷ đồng.

Các công trình văn hóa xã hội tiếp tục được đầu tư nâng cấp như hệ thống nhà văn hóa phường, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa tổ dân phố 3, 7, công viên, cây xanh... với tổng số tiền 6,2 tỷ đồng, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu sản xuất kinh doanh và đời sống của Nhân dân.

2. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên môi trường

Xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch sử dụng đất hàng năm, quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 – 2023 và định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

Công tác cấp, đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Đã tiếp nhận 88 hồ sơ đề nghị cấp lần đầu, cấp đổi GCNQSDĐ. (Trong đó: 77 hồ sơ đã giải quyết, 11 hồ sơ đang trong quá trình giải quyết. Tiếp nhận và giải quyết 02 hồ sơ cung cấp dữ liệu đất đai).

Giải quyết tốt các chính sách về đất đai, các thủ tục cho thuê đất; bảo vệ có hiệu quả quỹ đất. Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý đất đai, bảo vệ môi trường. Tỷ lệ dân số được dùng nước máy đạt 100%; công tác thu gom, xử lý rác thải đạt 100%, phân loại rác thải đạt trên 50% kế hoạch.

Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng để đầu tư các công trình, dự án được giải quyết kịp thời. Đã thực hiện giải phóng mặt bằng 06 công trình, dự án với tổng diện tích đất thu hồi trên 7,8 ha, với 58 hộ dân bị ảnh hưởng; thực hiện giải ngân chi trả kịp thời cho các tổ chức, hộ dân bị ảnh hưởng 2,36 tỷ đồng.

Công tác thu cấp quyền sử dụng đất: Hạ tầng quy hoạch phân lô đất ở được triển khai thực hiện tốt. Năm 2023, đã thu được 1.391.581.083đ, đạt 139% kế hoạch, UBND phường tiếp tục trình UBND thị xã phê duyệt điều chỉnh phân lô khu quy hoạch dân cư Thủy Lương, khu quy hoạch dân cư Lương Mỹ; đề nghị thu hồi đất tại khu quy hoạch phân lô đất ở xen cư tại tổ 9 (nay tổ 6); điều chỉnh phương án phân lô tại khu quy hoạch dọc đường Hoàng Phan Thái (khu Sân Ri); trình UBND thị xã văn bản thống nhất tổng mặt bằng khu quy hoạch dọc đường bê tông ông Thệ, với tổng số 31 lô, với diện tích khoảng 6.000m²; tổng giá trị ước đạt 30 tỷ đồng.

Công tác quản lý đất UBND phường quản lý, đất nghĩa địa: Tuyên truyền vận động 12 hộ gia đình chấp hành không chôn cất mồ mã, xây lăng, liếp tại khu vực không phù hợp quy hoạch; tăng cường công tác tuyên truyền “Khu vực không được chôn cất và xây dựng mới mồ mã” tại các khu nghĩa địa tự phát nằm trong quy hoạch đất ở.

3. Công tác quản lý đô thị, trật tự xây dựng

Để siết chặt công tác quản lý trật tự đô thị và nâng cao hiệu quả quy hoạch. UBND phường đã chỉ đạo các ngành phối hợp 55 đợt ra quân kiểm tra tình hình xây dựng, trật tự đô thị để kịp thời nhắc nhở, hướng dẫn các trường hợp xây dựng không phép, sai phép nhằm giúp người dân khắc phục, điều chỉnh đảm bảo theo quy định cũng như tự giác tháo dỡ công trình xây dựng, lều quán, mái che chiếm hành lang an toàn giao thông.

UBND phường đã vào cuộc quyết liệt và kiên quyết xử lý 01 trường hợp cố tình vi phạm trật tự xây dựng và xử phạt 4.000.000đ, xử phạt 01 trường hợp chôn thả trâu bò không chắn giữ với số tiền 1.000.000đ.

Năm 2023 UBND phường đã tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân hiểu rõ hơn pháp luật về trật tự xây dựng, đã nhắc nhở 42 trường hợp vi phạm về hành lang vỉa hè, thu giữ 15 ô dù, bảng hiệu và lập biên bản xử lý 03 trường hợp vi phạm về trật tự xây dựng của một số hộ dân trên địa bàn.

4. Xây dựng phường đạt chuẩn văn minh đô thị, tuyến đường văn minh đô thị, hoạt động ngày “Chủ nhật xanh” và “60 phút sạch nhà, đẹp ngõ”

UBND phường đã triển khai nhiều giải pháp thiết thực, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và nhân dân cùng chung tay, góp sức xây dựng đô thị văn minh gắn với xây dựng đời sống văn hóa; phát huy được tinh thần đoàn kết trong cộng đồng dân cư, dân chủ ở cơ sở, huy động nhân dân tham gia đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, đã thực hiện bê tông hóa 31 tuyến đường kiệt, hẻm; hơn 300 hộ hiến hàng trăm mét vuông đất, hàng trăm cây cối để vỉa hè trở nên thông thoáng, sạch sẽ hướng đến xây dựng phường đạt chuẩn văn minh đô thị.

Phường đã phát động, triển khai nhiều phong trào thiết thực như: xây dựng tuyến đường Thuận Hóa và Hoàng Phan Thái “văn minh đô thị”, năm 2023; vận động nhân dân tham gia đăng ký các tuyến đường, kiệt, hẻm “Xanh, sạch, đẹp”; thường xuyên tổ chức thực hiện “60 phút sạch nhà, đẹp ngõ”; thực hiện “Ngày chủ nhật xanh”, tổng vệ sinh, thu gom rác trên các tuyến đường, trước cửa nhà đảm bảo môi trường luôn thông thoáng, sạch đẹp. Đặc biệt, đã vận động các cơ quan, ban ngành, đoàn thể và nhân dân đóng góp hơn 4500 ngày công tham gia thực hiện làm vệ sinh, trồng hơn 100 cây xanh và hoa trong khuôn viên cơ quan, trường học; tích cực phát quang, dọn dẹp lòng, lề đường, trở nên thông thoáng, sạch sẽ; hơn 50 mái che, mái vẩy, bảng quảng cáo vi phạm và 200 cây xanh, gốc tre, cây bụi... che khuất tầm nhìn được người dân chấp hành tháo dỡ. Đồng thời, vận động nhân dân thực hiện đề án “phân loại chất thải rắn”, không vứt rác bừa bãi, đổ rác đúng giờ và nơi quy định, giữ gìn vệ sinh nguồn nước, sử dụng phân bón, thuốc trừ sâu đúng hướng dẫn, quy trình, đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường trong sản xuất.

III. LĨNH VỰC VĂN HÓA XÃ HỘI

1. Giáo dục và đào tạo

Giáo dục và đào tạo có nhiều chuyên biến tích cực, chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên. Phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi phát triển vững chắc, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở đạt mức độ 3. Số lượng, chất lượng học sinh giỏi các cấp và học sinh có điểm cao vào các trường đại học tăng nhanh. Đội ngũ giáo viên được tăng cường cả về số lượng và chất lượng, 100% được chuẩn hóa về trình độ chuyên môn, lí luận chính trị và quản lý. Việc đổi mới phương pháp giảng dạy và ứng dụng công nghệ thông tin được đẩy mạnh. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 100%. Các trường học đều được xây dựng kiên cố, trang thiết bị dạy học được tăng cường. Công tác tài trợ giáo dục được quan tâm, hoạt động khuyến học, khuyến tài được đẩy mạnh.

1.1. Trường Mầm non

Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ 74/50/2 nhóm lớp đạt 148% (tăng 40% so với năm học 2022 -2023); cháu mẫu giáo 420/380/12 nhóm lớp, đạt 110,6%(tăng 4,4% so với năm học 2022 -2023); trẻ 5 tuổi đến lớp 161/161 cháu đạt 100%.% (năm học 2022 -2023 có 165/165 cháu đã hoàn thành chương trình mẫu giáo 5 tuổi đạt 100%).

Đạt giải ba toàn đoàn về hội thi Bé khỏe, Bé tài năng và 02 giải khuyến khích về thiết bị, đồ dùng học tập cho trẻ nhà trẻ cấp thị xã.

Công tác xã hội hóa: huy động CMTE 76.640.000đ để mua sắm thêm tivi, máy tính, làm mái vòm, đồ chơi ngoài trời cho các cháu.

Ngoài ra, nhà trường đã đầu tư 255trđ trang bị CSVC, sửa chữa trường học, điện nước, thiết bị đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học, lắp đặt hệ thống bảng LED, âm thanh...

1.2. Trường Tiểu học:

- Về thực hiện kế hoạch năm học: huy động trẻ 6 tuổi vào lớp Một, đạt 100%.

- Chất lượng giáo dục toàn diện: Hoàn thành chương trình lớp học: 886/900, tỉ lệ 98,4%; HS lớp 5 hoàn thành CTTH: 192/192, tỷ lệ 100%.

- Chất lượng giáo dục “mũi nhọn”: Đạt 5 giải cấp Quốc gia (1 giải Ba, 4 giải khuyến khích); 34 giải cấp tỉnh (1 Nhất, 1 giải Nhì, 02 giải Ba, 30 giải Khuyến khích) và 37 giải cấp thị xã (5 giải Nhất, 11 giải Nhì, 7 giải Ba, 14 giải Khuyến khích). Năm học 2023 -2024 đạt 01 giải Nhất, 01 giải Ba cuộc thi “Tuyên truyền An toàn giao thông”.

- Phong trào thi đua “Dạy tốt”: Có 01 giáo viên đạt giải Nhì cấp Quốc gia Giao lưu “An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ”; 05 giáo viên đạt giải Cuộc thi Thiết bị dạy học số lần thứ I (1 giải Nhì, 1 giải Ba); 3 giáo viên tham gia hội thi GVDG đạt giải (01 giải Nhất và 02 giải Nhì).

- Đầu tư CSVC, TBDH, CNTT và sửa chữa lớn trường học tổng kinh phí 4.061.670.000 đồng; “Chủ nhật xanh” với kinh phí 462.385.400 đồng, XHH với kinh phí huy động là 460.495.000 đồng; tặng quà cho học sinh nghèo, cận nghèo, khó khăn, mồ côi, khuyết tật tổng số tiền 154.746.000 đồng.

- Về xếp loại thi đua: Được Chủ tịch UBND thị xã tặng khen đơn vị đã có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu; xếp thứ Nhì toàn đoàn cấp thị xã tại Hội khỏe Phù Đổng; xếp thứ Nhất khối thi đua Tiểu học; được công nhận danh hiệu Tập thể Lao động Xuất sắc; UBND tỉnh tặng Bằng khen và Chủ tịch UBND tỉnh tặng Cờ thi đua.

1.3. Trường THCS:

Có 140 em đạt loại Tốt/Giỏi chiếm tỷ lệ 29,2%, 197 em đạt loại khá chiếm tỷ lệ 41,0%. Xét tốt nghiệp THCS có 104/104 học sinh, đạt 100%. Tỷ lệ học sinh bỏ học 01 em chiếm 0,2%; Chất lượng hạnh kiểm toàn trường có 455 em xếp loại Tốt chiếm tỷ lệ 94,8%. Năm học 2023-2024 tuyển sinh vào lớp 6 có 201/192 em, đạt 104,69% kế hoạch.

- Tham gia thi học sinh giỏi lớp 9 cấp Thị xã: đạt 04 giải Ba; tập thể đạt giải Nhất về cuộc thi vẽ tranh “Phòng chống tác hại thuốc lá cho học sinh THCS năm 2023”; đạt giải Ba nội dung tiểu phẩm Ngày hội “Tuyên truyền giáo dục bảo vệ môi trường”; giải nhất và giải nhì cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh THCS.

- Về công tác XHH: Huy động PHHS hỗ trợ 128.810.000 đồng lắp đặt màn rèm và trang trí các phòng học và phòng thực hành, lắp máy lạnh tại phòng Tin học.

- Về xếp loại thi đua: Năm học 2022 - 2023, trường đạt danh hiệu Tập thể lao động Xuất sắc, xếp vị thứ Ba thi đua Khối THCS toàn thị xã.

Ngoài ra, UBND phường đã tổ chức tuyên dương 31 em học sinh và 19 giáo viên đạt thành tích xuất sắc trong công tác giáo dục năm học 2022 – 2023; 37 em học sinh đỗ vào các trường đại học năm 2023.

2. Văn hóa thông tin

Văn hóa, thông tin tuyên truyền, thể dục thể thao tiếp tục được đẩy mạnh; đời sống tinh thần của Nhân dân không ngừng được cải thiện và nâng cao. Tổ chức tốt

nhieu hoạt động văn hóa, thông tin, thể thao chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước và địa phương. Đặc biệt là tổ chức thành công giải bóng đá và giải đua ghe truyền thống năm 2023. Tham gia giải đua trải truyền thống thị xã kết quả đạt giải Tam thắng và giải nhì toàn đoàn; Việt dã đạt giải 3 đồng đội nam, giải bóng đá đạt huy chương đồng; đua ghe huyện Phú Vang đạt 2 giải nhất, 01 giải nhì và 02 giải ba.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” phát triển khá toàn diện. Thực hiện có hiệu quả và chất lượng xây dựng làng văn hóa, tổ dân phố văn hóa đạt 100%, tỷ lệ gia đình văn hóa đạt : 97,4%%, (tăng 0,2% so với năm 2022). Công nhận 1249/1260 hộ đăng ký xây dựng gia đình học tập, đạt tỷ lệ 99,07%. Hội bài chòi được tổ chức tại nhà sinh hoạt cộng đồng Tổ dân phố 2 trong không khí vui tươi, rộn rã của những người dân vào dịp đầu xuân.

Các hoạt động thể dục thể thao được đẩy mạnh như môn bóng đá, cầu lông, cờ vua, CLB dưỡng sinh,... Phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” phát triển. Tỷ lệ người dân luyện tập thể dục thể thao ngày càng tăng.

Thiết chế văn hóa, thể thao được quan tâm đầu tư và đạt được nhiều kết quả quan trọng. 100% tổ dân phố có các nhà văn hóa. Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa trên địa bàn như Đình làng Lương Văn, Miếu Bà Zàng, Giếng Đồng, Chùa làng, lăng Ngải Tả....

3. Công tác Y tế, dân số và phát triển

Công tác y tế, dân số và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân đạt kết quả tốt. Khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân 2.238 lượt. Công tác y tế dự phòng và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm được quan tâm. Triển khai có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 4,19%. Tiêm chủng cho trẻ em đạt 100%; trẻ 6 đến 36 tháng tuổi uống Vitamin A 320/340 đạt 98,3%; phụ nữ có thai tiêm phòng uốn ván đạt 100%. Phường đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế.

Công tác dân số và phát triển được triển khai thực hiện có hiệu quả, tỷ lệ các cặp vợ chồng áp dụng các biện pháp tránh thai đạt 98,08%, tỷ lệ sinh con thứ 3 giảm còn 13,63%.

4. Lao động – Thương binh - Xã hội

Chính sách người có công, an sinh xã hội, công tác giảm nghèo bền vững và giải quyết việc làm được triển khai thực hiện có hiệu quả. Làm tốt công tác chăm sóc người có công với cách mạng và giải quyết kịp thời các chế độ chính sách cho các đối tượng chính sách, người có công, hộ nghèo, cận nghèo, trẻ em mồ côi, có hoàn cảnh khó khăn với số tiền 366.338.000đ.

Triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo nhanh và bền vững. Tỷ lệ hộ nghèo năm 2023 giảm 17 hộ, (giảm còn 0,86%,) đạt 170% kế hoạch. Thực hiện có hiệu quả đào tạo nghề, chuyển đổi nghề, giải quyết việc làm cho người lao động. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 85/80 người, đạt 106,3% kế hoạch. Giải quyết việc làm mới cho 175/150 lao động, đạt 116,66% kế hoạch, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài 34/25 lao động, đạt

136% kế hoạch. Hỗ trợ cho 07 hộ nghèo 750 con gà và 02 con bò để thực hiện các dự án đa dạng sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo bền vững năm 2023.

Các hoạt động nhân đạo từ thiện, đền ơn đáp nghĩa được triển khai kịp thời. Công tác trẻ em, bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ có nhiều tiến bộ như tổ chức Tết Trung thu tặng quà cho 90 cháu với số tiền 13.000.000đ. Trao học bổng Zishan cho 12 em với số tiền 15.600.000đ; tổ chức Lễ mừng thọ cho 118 cụ người cao tuổi tròn từ 70 đến trên 100 tuổi với số tiền 55.000.000đ.

Hỗ trợ về nhà ở đối với người có công với Cách mạng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng chính phủ giai đoạn 3 năm 2023 là 20trđ/1 nhà. Ngoài ra UBND phường đã hỗ trợ kinh phí cho Hội Người tù phường tham quan Mộ Đại tướng Võ Nguyên Giáp và nghĩa trang Trường Sơn.

IV. LĨNH VỰC NỘI CHÍNH

1. Quân sự, quốc phòng

Công tác quân sự, quốc phòng được cấp uỷ, chính quyền tập trung lãnh đạo. Tổ chức quán triệt kịp thời, đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, mệnh lệnh của cấp trên về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương. Chăm lo xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đảm bảo đủ số lượng. Điều động 15 đồng chí năm thứ nhất tham gia huấn luyện tại BCH Quân sự thị xã, đạt kết quả tốt.

Xây dựng kế hoạch, tổ chức lực lượng dân quân trực sẵn sàng chiến đấu bảo vệ các ngày lễ, Tết, đặc biệt là dịp tết Nguyên đán Quý Mão đảm bảo tuyệt đối an toàn. Hoàn thành tốt chỉ tiêu tuyển chọn, giao quân (13/12 công dân) đảm bảo trang trọng, đúng quy định, đạt 110% chỉ tiêu giao. Thực hiện tốt công tác chính sách hậu phương quân đội; chương trình huấn luyện cho lực lượng dân quân tự vệ năm 2023. Huy động 70 cán bộ, nhân dân, lực lượng dân quân tham gia công tác luyện tập, diễn tập phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2023.

Đăng ký NVQS lần đầu cho 67/67 thanh niên, đạt 100%, gọi khám tuyển 27 thanh niên, có 17 thanh niên đạt từ loại 1 đến loại 3.

2. An ninh

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được đảm bảo ổn định. Tổ chức triển khai kịp thời Đề án 06/CP của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022- 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Kết quả đã thu nhận hồ sơ định danh điện tử 5.955/7274 hồ sơ, đạt 81,8% kế hoạch; kích hoạt định danh điện tử: 4.063 hồ sơ, đạt 55,86% kế hoạch.

Số vụ việc xảy ra trong năm 2023: 19 vụ, việc (tăng 02 vụ, việc so với năm 2022).

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc; mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm trong dịp Tết Nguyên đán và các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị của phường, tình hình an ninh trật tự ổn định. Chỉ đạo xử lý kịp thời các vụ

việc nảy sinh, không để xảy ra điểm nóng, phức tạp trên địa bàn. Kiểm tra 131 lượt lưu trú, tạm trú, lập biên bản vi phạm hành chính 02 trường hợp, xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ; tuyên truyền cho cam đoan, cam kết không buôn bán, tàng trữ, sử dụng VK-VLN-CCHT và pháo: 75 quầy tạp hóa; xây dựng mới 01 mô hình camera an ninh ở tổ dân phố 4.

Công tác bảo đảm TTATGT- TTCC: Trong năm đã xảy ra 05 vụ TNGT, bị thương 05 người (đã chuyển đội CSGT thị xã giải quyết); tăng cường kiểm tra, tuần tra việc chấp hành Luật giao thông đường bộ trên các tuyến giao thông trọng điểm, qua 78 lượt tuần tra kiểm soát lực lượng công an đã phát hiện, lập biên bản vi phạm 08 trường hợp, phạt tiền trên 2.950.000 đồng.

3. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại

Thực hiện tốt công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Trong năm 2023 đã thực hiện tiếp công dân tại cơ quan 92 lượt, 2 lượt tại tổ dân phố 2 và 4 để kịp thời xử lý những bức xúc trong nhân dân; tiếp nhận 19 đơn khiếu nại, gồm 19 vụ việc, đã giải quyết 19 vụ việc, đạt 100%. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được triển khai thực hiện nghiêm túc như luật đất đai, hỗ trợ đền bù tái định cư, luật hòa giải cơ sở...

4. Công tác PCCC, Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn

Tổ chức 04 lớp tập huấn, kiến thức, kỹ năng PCCC và CNCH cho 2.107 lượt người là thành viên hộ gia đình, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, đạt 100%.

Phát động phong trào “Nhà tôi có bình chữa cháy”, xây dựng 2 mô hình “Điểm chữa cháy công cộng” tại Tổ dân phố 2 và tổ dân phố 4, có hơn 500 hộ tham gia và đã trang bị bình chữa cháy xách tay, dụng cụ phá dỡ thô sơ, có phương án xử lý tình huống cháy, nổ, thoát nạn.

Kiểm tra 57 cơ sở kinh doanh, phát hiện và lập biên bản 01 trường hợp vi phạm về PCCC, ra quyết định xử phạt với số tiền 200.000đ.

Kịp thời huy động 120 lượt người tham gia khống chế 12 đám cháy xảy ra ở đường Quang Trung Tổ 7, đường Võ Xuân Lâm Tổ 5, khu vực Đền Ôn, khu vực Cồn Mối Tổ 3. Các điểm cháy xảy ra chủ yếu do người dân tự đốt, ở khu vực xa dân cư nên không ảnh hưởng về người và tài sản.

V. CÔNG TÁC XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN, CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Công tác xây dựng chính quyền

Ủy ban Nhân dân phường đã tập trung đổi mới công tác chỉ đạo điều hành, quyết liệt triển khai các nhiệm vụ. Hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành của chính quyền được nâng lên. Bộ máy chính quyền tiếp tục được sắp xếp, củng cố; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức được thực hiện đúng quy định. Thực hiện nghiêm túc công tác tiếp dân, tăng cường hoạt động tiếp xúc đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân. Tổ chức thành công bầu cử tổ trưởng tổ dân phố nhiệm kỳ 2023 – 2026.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ về cải cách hành chính, trọng tâm là xây dựng chính quyền điện tử và ứng dụng CNTT trong quản lý, chỉ đạo điều hành...

2. Công tác cải cách hành chính

Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử có nhiều chuyển biến tích cực, hoạt động của bộ phận "*Tiếp nhận và trả kết quả*" theo cơ chế "*Một cửa*" tiếp tục được chỉ đạo thực hiện đảm bảo mục tiêu phục vụ kịp thời, hiệu quả; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết trước hạn và đúng hạn 1637 hồ sơ, đạt 99,94%; số thủ tục hành chính áp dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần (mức độ 3,4) là 134/134 thủ tục hành chính, đạt 100%; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình, một phần (mức độ 3, 4) là 1.073/1.668 hồ sơ, đạt 64,32%. Mô hình cải cách hành chính "3 trong 1" với mục đích lấy người dân và doanh nghiệp làm trọng tâm đạt nhiều kết quả tích cực; thực hiện giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích. Triển khai thanh toán trực tuyến trên Hệ thống một cửa điện tử tích hợp dịch vụ công trực tuyến tỉnh và triển khai thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt.

Chỉ số cải cách hành chính của phường được xếp hạng 2 thị xã và 11/141 tổng số xã, phường, trực thuộc tỉnh, được công nhận xuất sắc cấp tỉnh về cải cách hành chính. Là đơn vị dẫn đầu khối phường, tập thể lao động xuất sắc và đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng cờ thi đua.

VI. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Ủy ban nhân dân phường đã tập trung chỉ đạo các ngành, các bộ phận, tổ dân phố phát huy sự năng động, sáng tạo, chủ động đề ra nhiều chương trình, biện pháp nhằm phấn đấu khắc phục khó khăn để thực hiện các kế hoạch, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; giải quyết tốt các nhiệm vụ thường xuyên, đột xuất; duy trì ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn phường; tăng cường các biện pháp kiểm tra, chấn chỉnh lập lại trật tự đô thị, trật tự xây dựng, vệ sinh môi trường; công tác chính sách người có công, chăm lo an sinh xã hội, thực hiện các dự án đa dạng sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2023 đối với các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo nhằm mục đích thoát nghèo bền vững; công tác Giáo dục và Đào tạo từng bước được quan tâm đầu tư, chất lượng dạy và học tại các trường từng bước được nâng lên.

2. Hạn chế

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý Nhà nước của UBND phường trong năm 2023 còn gặp nhiều khó khăn như: phát triển các ngành dịch vụ chưa đa dạng, chất lượng và giá trị gia tăng chưa cao; ngành nông nghiệp chậm được đổi mới, chưa phát triển các mô hình, các sản phẩm mang tính thương hiệu địa phương; còn để xảy ra những hành vi vi phạm pháp luật như sử dụng đất không đúng mục đích;

công tác cấp giấy CNQSDĐ có lúc còn chậm; thu cấp quyền sử dụng đất chưa đạt kế hoạch đề ra; công tác thu ngân sách tại địa phương ở một số lĩnh vực còn gặp nhiều khó khăn; một số lĩnh vực văn hóa - xã hội chuyển biến chưa tích cực, chất lượng chưa cao, nhất là phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng đô thị văn minh” còn nhiều hạn chế.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024

Với mục tiêu tiếp tục phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, huy động tối đa mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở, phát triển và tăng trưởng kinh tế bền vững; nâng cao hơn nữa chất lượng các hoạt động văn hóa, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện mọi mặt đời sống cho nhân dân. Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; quyết tâm xây dựng phường Thủy Lương sớm trở thành phường văn minh đô thị. UBND phường đề ra một số chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong năm 2024 như sau:

I. Các chỉ tiêu chủ yếu

1. Tốc độ tăng giá trị sản xuất 7,7%. Trong đó: ngành dịch vụ tăng: 9,7%, tiểu thủ công nghiệp - xây dựng tăng: 6,4%, nông nghiệp tăng: 2,8%;
2. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 256,346 tỷ đồng;
3. Thu ngân sách 6.825 trđ. Trong đó: thu cấp quyền sử dụng đất 1.000trđ;
4. Thu nhập bình quân đầu người 69 trđ/năm;
5. Tổng sản lượng lương thực có hạt 3.190 tấn, năng suất lúa bình quân cả năm 62 tạ/ha trở lên, lúa chất lượng cao 70%;
6. Tỷ lệ đô thị hóa 92%. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp đạt 90%;
7. Giảm tỷ lệ hộ nghèo 0,15% (giảm 3 hộ).
8. Giải quyết việc làm 150 lao động, trong đó đưa người lao động đi làm việc theo hợp đồng 20 người;
9. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1%; sinh con thứ 3 dưới 15%; trẻ em SDD dưới 5%;
10. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT 98,5%;
11. Hộ dân thực hiện nếp sống văn minh 95%, gia đình đạt chuẩn văn hóa 95%;
12. Vận động hiến máu nhân đạo đạt 100% chỉ tiêu thị xã giao.
13. Giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia.
14. Tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt 100%; phân loại rác thải tại gia đình 80%;

II. Các chương trình trọng điểm

1. Chương trình chỉnh trang, xây dựng, phát triển đô thị.

2. Chương trình nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp.
3. Chương trình cải cách hành chính gắn với xây dựng chính quyền điện tử.

III. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Kinh tế

1.1. Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu sản xuất trong nội bộ từng ngành, lĩnh vực theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh của từng sản phẩm. Phần đầu đạt tốc độ tăng giá trị sản xuất các ngành kinh tế bình quân đạt 7,7% so năm 2023.

1.2. Tập trung nguồn lực thúc đẩy phục hồi kinh tế, trong đó đặc biệt đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ - thương mại. Tiếp tục khuyến khích, tạo môi trường thuận lợi cho các thành phần kinh tế mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động kinh doanh dịch vụ - thương mại hiện có như dịch vụ ăn uống, giải khát, dịch vụ vận tải, vật liệu xây dựng, cung ứng hàng nông sản và các dịch vụ khác hỗ trợ kinh doanh; khai thác tối đa các lĩnh vực có lợi thế và mang lại giá trị kinh tế cao. Phần đầu giá trị sản xuất ngành dịch vụ tăng 9,7% so năm 2023.

1.3. Đẩy mạnh phát triển tiểu thủ công nghiệp và xây dựng trên địa bàn, trong đó, tập trung phát triển mở rộng các ngành nghề được xem là thế mạnh của địa phương như mộc mỹ nghệ, điện dân dụng, cơ khí... Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hộ cá thể tiếp cận tốt các chính sách hỗ trợ của Nhà nước để thúc đẩy phát triển cơ sở sản xuất đúng theo quy định của pháp luật mở rộng đầu tư thiết bị, công nghệ hiện đại, nhân rộng sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế. Nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ xây dựng nhằm đáp ứng đầy đủ các điều kiện về xây dựng phục vụ phát triển hạ tầng cơ sở theo hướng đô thị. Phần đầu giá trị sản xuất TTCN – xây dựng tăng 6,4% so với năm 2023.

1.4. Đảm bảo ổn định diện tích trồng lúa, tiếp tục xem xét bố trí quỹ đất phù hợp trong số diện tích đất trồng lúa để mở rộng đầu tư sản xuất sản phẩm nông nghiệp lúa hữu cơ. Khuyến khích mở rộng dịch vụ phi nông nghiệp trong HTX, nâng cao chất lượng dịch vụ nông nghiệp theo hướng CNH-HĐH. Đẩy mạnh công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đa dạng hóa, nâng cao chất lượng, hiệu quả kinh tế đối với các vùng chuyên canh trên địa bàn, tiếp tục duy trì và phát triển diện tích trồng rau sạch trên địa bàn (duy trì 1,3 ha ở vùng Cồn Khe và kế hoạch phát triển ở vùng Miệu Ngói); chú trọng phát triển kinh tế vườn, các mô hình dự án, mô hình thủy canh; khuyến khích các tổ chức, cá nhân tích cực đầu tư đưa vào ứng dụng mô hình làm nấm rơm hướng tới xây dựng thương hiệu nấm rơm Thủy Lương, thực hiện chương trình mỗi xã mỗi sản phẩm (OCOP). Tích cực ứng dụng các tiến bộ khoa học vào sản xuất và phát triển các loại cây giống, con giống có chất lượng. Tiếp tục mở rộng các mô hình chăn nuôi gia trại theo hướng hiệu quả, an toàn dịch gắn với đảm bảo công tác môi sinh, môi trường và mỹ quan đô thị; phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững. Phối hợp với các ngành chức năng để rà soát, quy hoạch nuôi cá lồng trên sông Đại Giang. Tiếp tục quản lý và khai thác hiệu quả chợ Mới Lương Văn và xây dựng chợ “Văn minh thương mại” trên địa bàn thị xã Hương Thủy.

Tăng cường công tác phối hợp để tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, nâng cao trình độ, kinh nghiệm và năng lực sản xuất cho nông dân. Thành lập các tổ chức Câu lạc bộ về phát triển sản xuất nông – lâm nghiệp – thủy sản trên địa bàn. Phân đầu giá trị sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp tăng 2,8% so năm 2023.

2. Công tác tài chính ngân sách

Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác quản lý thu ngân sách nhà nước, phân đầu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn phường năm 2024 tăng 10 - 12% so với năm 2023, trong đó thu từ tiền sử dụng đất 1 tỷ đồng. Huy động khai thác tối đa các nguồn thu, đảm bảo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, quản lý tốt về tài chính, công khai minh bạch, sử dụng ngân sách đúng mục đích và theo quy định của pháp luật.

3. Công tác quản lý đất đai, xây dựng, đô thị và môi trường

3.1. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực đất đai. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác cấp, đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tất cả các loại đất trên địa bàn đối với những hồ sơ đủ điều kiện. Thực hiện đảm bảo lộ trình quy hoạch đất đai, kế hoạch sử dụng đất năm 2024; chấp hành nghiêm túc, đảm bảo theo quy trình pháp luật nhà nước về công tác chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

3.2. Tiếp tục thực hiện công tác quản lý đô thị, trật tự xây dựng, nâng cao chất lượng công trình xây dựng và an toàn trong xây dựng. Tăng cường kiểm tra, kịp thời chấn chỉnh về đảm bảo hành lang an toàn giao thông và bảo vệ môi trường. Phát huy có hiệu quả phong trào tự quản trong quần chúng nhân dân trong việc quản lý, ngăn chặn tình trạng xây dựng nhà trái phép, sai phép trên địa bàn.

3.3. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công năm 2024. Tranh thủ sự hỗ trợ của cơ quan cấp trên và các nguồn hỗ trợ khác để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ. Đồng thời bố trí nguồn lực đối ứng và nguồn vốn nhân dân đóng góp để triển khai tổ chức xây dựng các công trình dự án đầu tư năm 2024. Khuyến khích các doanh nghiệp và hộ dân đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, theo hình thức nhà nước và nhân dân cùng làm. Tiếp tục thực hiện chính sách xã hội hóa đầu tư phát triển đô thị và huy động nhân dân đóng góp xây dựng bê tông các kiệt, hẻm, điện chiếu sáng, giao thông nội đồng và các công trình phúc lợi công cộng khác.

3.4. Tiếp tục thực hiện Đề án “Ngày Chủ Nhật xanh”. Đẩy mạnh xây dựng nếp sống văn minh đô thị, sớm xây dựng phường đạt chuẩn văn minh đô thị, bảo đảm cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp; đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia bảo vệ môi trường, “xây dựng Thừa Thiên Huế sáng - xanh - sạch”; phong trào “Nói không với túi ni lông và sản phẩm nhựa sử dụng một lần”. Tỷ lệ phân loại rác thải đạt 80%.

Đối với đường giao thông kiệt, hẻm, tiếp tục thực hiện chủ trương phát động phong trào trong nhân dân tự nguyện hiến đất và tài sản trên đất để mở rộng đường đảm bảo nền đường rộng 6 mét. Đẩy mạnh huy động xã hội hóa đầu tư xây dựng các tuyến điện chiếu sáng công cộng, camera an ninh, các thiết chế văn hóa cộng đồng trên địa bàn tổ dân phố.

4. Văn hóa – xã hội

4.1. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của năm học, duy trì ổn định và đảm bảo số lượng học sinh từ đầu năm đến cuối năm học; triển khai các biện pháp để nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng mũi nhọn. Duy trì 3/3 trường đạt chuẩn quốc gia. Giữ vững nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài trên địa bàn. Nâng cao chất lượng hoạt động trung tâm học tập cộng đồng, khuyến khích tham gia các lớp đào tạo nghề.

4.2. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; thực hiện tốt chỉ tiêu thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trong lĩnh vực y tế; mô hình “Cụm dân cư không có người sinh con thứ 3 trở lên” nhằm nâng cao chất lượng dân số và giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên xuống còn dưới 15%; trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng dưới 5%; tăng dân số tự nhiên 1,0%; duy trì đơn vị đạt chuẩn Quốc gia về y tế.

4.3. Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, phong trào xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa, xây dựng hai tuyến đường văn minh đô thị. Có trên 95% hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh và đạt chuẩn gia đình văn hoá, 100% tổ dân phố và cơ quan đạt chuẩn văn hóa và giữ vững danh hiệu văn hóa. Tiếp tục duy trì tốt hoạt động của Đài truyền thanh phường.

4.4. Tiếp tục thực hiện tốt việc chăm lo ngày càng tốt hơn đời sống vật chất và tinh thần cho gia đình chính sách, diện BTXH. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động lực lượng lao động trong độ tuổi từ 18-35 tham gia lao động có thời hạn ở nước ngoài; phần đầu trong năm 2024 có 20 người tham gia lao động có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo 75%, lao động phi nông nghiệp chiếm 90%.

Tiếp tục vận động hộ gia đình tham gia BHYT, BHXH tự nguyện, phần đầu tăng tỷ lệ hộ dân tham gia về BHYT trên địa bàn đạt trên 98,5%, vận động tham gia BHXH tự nguyện tăng mới từ 5-10 người, phần đầu tỷ lệ người trong độ tuổi lao động tham gia Bảo hiểm xã hội từ 20-25%. Thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án để giảm tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo, năm 2024 phần đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo 0,15% (3 hộ).

5. Công tác cải cách hành chính

Tiếp tục thực hiện Mô hình cải cách hành chính “3 trong 1” với mục đích lấy người dân và doanh nghiệp làm trọng tâm đạt nhiều kết quả tích cực; đảm bảo mục tiêu rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính hướng đến sự hài lòng của tổ chức, công dân đối với cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết trước hạn đúng hạn, hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình, một phần (mức độ 3, 4) đạt 90%; số thủ tục hành chính áp dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần (mức độ 3,4) là 134/134 thủ tục hành chính, đạt 100%. Nghiêm túc thực hiện việc niêm yết, công khai TTHC. Tuân thủ các tiêu chuẩn và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước các quy trình về an toàn, an ninh thông tin.

6. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, bảo đảm ổn định chính trị, xã hội. Tăng cường kiểm tra, đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí.

7. Quốc phòng – An ninh

Tiếp tục củng cố xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quân sự, quốc phòng. Hoàn thành tốt công tác huấn luyện, tuyển quân, giao quân năm 2024 và chế độ chính sách, hậu phương quân đội.

Duy trì tốt phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc. Tiếp tục thực hiện tốt các mô hình tự quản để góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; thường xuyên tổ chức các đợt tuần tra, kiểm soát trật tự an toàn giao thông, kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm an toàn giao thông.

8. Công tác xây dựng chính quyền

Không ngừng nâng cao hiệu lực hoạt động của bộ máy Nhà nước. Chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính, đề cao vai trò trách nhiệm người đứng đầu, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ và thực thi công vụ của cán bộ, công chức.

Tiếp tục triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ gắn với việc xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ủy ban Mặt trận và các tổ chức thành viên phát huy chức năng giám sát và phản biện xã hội của mình trong vận động nhân dân xây dựng Đảng và Chính quyền địa phương, đặc biệt thực hiện có hiệu quả Quyết định số 217-QĐ/TW, 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về việc ban hành quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị xã hội.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo TT HĐND, UBND thị xã (b/c);
- Các phòng, ban UBND thị xã (b/c);
- TV Đảng ủy, TT HĐND phường (b/c);
- Các thành phần tham dự ở phường;
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Công

PHỤ LỤC 1
THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CỦA NĂM 2023
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024

ĐVT: Trđ

Stt	Chỉ tiêu	ĐV tính	NQ HĐND năm 2022	Ước TH 12 tháng 2023	Đạt % 12 tháng 2023	Kế hoạch năm 2024
		%	7,7	7,7	7,7	7,7
	Tốc độ tăng trưởng	Trđ	1.049,771	1.159,485	110,45	1.281,238
1	+ Dịch vụ:		549.021	614.903	112	688.691
	+ TTCN, xây dựng:	Trđ	396.693	436.362	110	479.998
	+ Nông, lâm, thủy sản:		104.058	108.220	104	112.549
2	Tổng đầu tư toàn xã hội	Trđ	211.857	233.042	110	256.346
	Tổng thu ngân sách		6.062	16.336	269,5	6.825
3	+ Thu cấp quyền sử dụng đất	Trđ	1.000	1.391	139,2	1.000
	Thu nhập bình quân đầu người/năm	Trđ	64	64	100	69
4						
5	Sản lượng lương thực có hạt	tấn	3.141	3.414,45	108,7	3.190
	+ Năng suất lúa bình quân đạt	tạ/ha	61	63,35	103,8	62
6	Tỷ lệ đô thị hóa	%	72	72	100	92
	Tỷ lệ lao động phi nông	%	90	90	100	90

	nghiệp					
7	Tạo việc làm mới cho lao động	LĐ	130-150	175	116,66	130-150
	Xuất khẩu lao động	LĐ	25	34	136	20
8	Tỷ lệ phát triển DS tự nhiên	%	1,0	0,97	103,09	1,0
	Tỷ lệ sinh con thứ 3	%	< 15	13,63	110	<15
	Giảm tỷ lệ trẻ em SDD	%	≤ 5	4,19	119,33	≤ 5
9	Giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	0,4 (10 hộ)	(0,73) 17 hộ	182,5	0,15 (3 hộ)
10	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	%	98	98	100	98,5
11	Hộ dân thực hiện nếp sống văn minh	%	95	95	100	95
12	Tỷ lệ gia đình văn hóa	%	95	97,4	102,5	95
12	Vận động hiến máu nhân đạo	%	100	157,14	157,14	100
13	Giữ vững Trường đạt chuẩn QG	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
14	Tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt	%	100	100	100	100
	Phân loại rác thải tại gia đình	%	50	50	100	80

PHỤ LỤC 2
TỔNG HỢP CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG NĂM 2023
VÀ KẾ HOẠCH XÂY DỰNG NĂM 2024
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày 20/12/2023)

STT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư	Ghi chú
	CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG NĂM 2023		
I	Vốn thị xã đầu tư:	8.700.000.000	
1	Cống sập đường Dương Thanh Bình	1.500.000.000	
2	Sửa chữa đường Nguyễn Trọng Thuật	600.000.000	
3	Nâng cấp sửa chữa đường Nguyễn Thái Bình nối Trần Hoàn	900.000.000	
4	Nhà Văn hóa Trung tâm phường	5.700.000.000	
II	Vốn phường	7.450.000.000	
1	Lát gạch vỉa hè công viên phường Thủy Lương	1.170.000.000	
2	Lắp đặt hệ thống điện vỉa hè công viên phường Thủy Lương	830.000.000	
3	Nâng cấp sửa chữa sân nền, hàng rào nhà VH tổ 1, 2, 3, 4	1.500.000.000	
4	Sân nền và hàng rào nhà văn hóa tổ 6	1.000.000.000	
5	Sân nền, hàng rào nhà văn hóa tổ 7	500.000.000	
6	Trồng cây xanh trên địa bàn phường	300.000.000	
7	Nâng cấp cải tạo các trường học trên địa bàn phường: Hàng rào Trường Tiểu học, Sân bóng trường THCS,	900.000.000	

	mái vòm trường MN		
8	Mương tưới nước, bên quan đường Thái Vĩnh Chinh	700.000.000	
9	Hệ thống thoát nước Kiệt 19 Thái Vĩnh Chinh, đường bê tông ngã 3 tổ 4.	550.000.000	
	TỔNG CỘNG	16.150.000.000	

PHỤ LỤC 3
KẾ HOẠCH XÂY DỰNG NĂM 2024
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày 20/12/2023)

STT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư	Ghi chú
I	Vốn thị xã đầu tư:	66.446.000.000	
1	Xây dựng 6 phòng học trường Tiểu học	7.000.000.000	
2	Trường MN 4 phòng học	5.800.000.000	
3	HTKT khu dân cư tổ 4 phường Thủy Lương giai đoạn 2	2.000.000.000	
4	Thoát nước khu vực đường Thuận Hóa	1.300.000.000	
5	HTKT khu dân cư dọc đường Nguyễn Thái Bình nối đường Trần Hoàn	20.173.000.000	
6	HTKT khu dân cư tổ 7 phường Thủy Lương	10.000.000.000	
7	Đường Nguyễn Thái Bình nối dài đến đường Trần Hoàn	20.173.000.000	
II	Vốn phường	1.880.000.000	
1	Lắp đặt và đấu nối ống nước HTKT khu dân cư tổ 4	80.000.000	
2	San lấp mặt bằng Công viên ngã ba tổ 1 (quán bà Tồn)	300.000.000	
3	Nâng cấp Nhà văn hóa các tổ dân phố (tổ 4)	1.200.000.000	

4	Nhà vệ sinh nhà Văn hóa tổ 7	300.000.000	
	TỔNG CỘNG	68.326.000.000	